

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh D;

Ông Trần Văn Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trường S, sinh năm 1966;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/10; Họ tên cha: Nguyễn Văn C - sinh năm 1919 (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị G - sinh năm 1923 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có chín anh chị em, bị cáo là con thứ tám; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 2160 ngày 28/10/1998 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Trường S 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng cộng hình phạt là 17 năm tù; phạt bổ sung 20.000.000 đồng; án phí 50.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2010. Chưa chấp hành việc nộp tiền án phí và hình phạt bổ sung nhưng đã hết thời hiệu thi hành bản án và đủ điều kiện xóa án tích; bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Phạm Trung D, sinh năm 1978;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Phạm Trung Q - sinh năm 1952, họ tên mẹ: Phạm Thị T - sinh năm 1953; Vợ: Vũ Thị Ng - sinh năm 1978 đều cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 01 con sinh năm 1998; Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 25/4/2013, UBND huyện T ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh theo quyết định số 1437, thời gian là 12 tháng. Chấp hành xong ngày 26/4/2014; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Hoàng Gi, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về để bán kiếm lời nên khoảng 21 giờ ngày 12/9/2021, Phạm Trung D, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang sử dụng số điện thoại 0362.422.467 gọi điện thoại vào số điện thoại 0374.013.753 của Nguyễn Trường S, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang, D bảo với S “Đề cho con một triệu tiền hàng” (ý là D muốn hỏi mua một triệu đồng tiền ma túy Heroine của S), S đồng ý. D đi bộ từ nhà đến cổng nhà S, D đứng ở ngoài cổng gọi S, lúc này S ở trong nhà lấy một túi nilon màu đen ở trong tủ gần bếp ga, S lấy ma túy từ trong túi nilon trong hộp bìa cat tông màu trắng trích một cục ma túy để vào tờ giấy (loại giấy lịch) đã chuẩn bị từ trước rồi gói lại và cất túi nilon vào vị trí cũ, sau đó S cầm gói giấy bên trong chứa ma túy đưa cho D qua bờ rào nhà ở của S và nói “Mang về đi, khi nào có tiền thì trả”. D biết đó là ma túy S bán cho D nên cầm gói ma túy về nhà và chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 13/9/2021, D xuống bếp chia nhỏ ma túy ra các gói giấy bạc để bán, D chia được 04 gói để vào trong lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng thì có Ngô Hoàng Gi, sinh năm 1982, trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1975, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến chơi gọi D ra mở cổng, D không chia nữa và để tất cả số ma túy ở tại ghế trong nhà bếp. Lúc này có Lý Văn T, sinh năm 1980, trú tại bản C, xã C, huyện

Y, tỉnh Bắc Gi (là bạn của D đang ở nhà D) ra mở cổng cho Gi và Đ vào nhà D chơi. Khi vào đến sân, Gi và Đ nhìn qua cửa sổ thấy D đang ở trong bếp, Gi hỏi mua của D 100.000 đồng tiền ma túy Heroine, D đồng ý. Gi đưa cho D 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng qua cửa sổ nhà bếp, D cầm tiền và lấy ở trong lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng ra 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng đưa cho Gi qua cửa sổ, Gi cầm gói ma túy và bảo D cho Gi vào trong nhà bếp để sử dụng ma túy; D đồng ý và mở cửa cho Gi và Đ vào trong nhà bếp để sử dụng ma túy. Gi đứng gần D và bỏ gói ma túy vừa mua của D cho vào trong xilanh rồi một mình sử dụng ma túy. Khi Gi sử dụng ma túy xong định ra về thì bị lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra bắt quả tang Phạm Trung D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu giữ trên mặt ghế trong phòng bếp nhà Phạm Trung D có:
 - + 01 (một) lọ nhựa màu trắng, nắp màu vàng, bên trong đựng 03 (ba) gói giấy bạc đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.
 - + 01 gói giấy bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.
 - Số vật chứng trên được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” .
 - + Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) gồm mười tờ mệnh giá 10.000 đồng.
 - + 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có số tiền 1.794.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân số 121246938 mang tên Phạm Trung D.
 - Thu giữ tại tay trái Phạm Trung D một tờ tiền plyme mệnh giá 100.000 đồng.
 - Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Ngô Hoàng Gi 01 xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì.
 - Phạm Trung D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu PT mobile màu đen đã qua sử dụng, có số Imei 1: 358246091027968.
- Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trung D nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan.
- Căn cứ vào lời khai của Phạm Trung D, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở Nguyễn Trường S. Kết quả khám xét thu giữ:
- Tại vị trí trên mặt chiếc điện thoại di động màu vàng đặt trên mặt bàn trong phòng ngủ của Nguyễn Trường S 01 gói giấy bạc, mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng.

- Thu giữ tại ngăn tủ cạnh bình gas trong phòng bếp 01 túi nilon màu đen bên trong gồm: 01 hộp giấy cát tông màu trắng dán kín bằng băng dính bên trong có 02 túi nilon, trên miệng của mỗi túi có đường kẻ màu đỏ và rãnh khóa, trong mỗi túi có cục bột màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đóng mở, bên trong đựng 19 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói giấy chứa cục bột màu trắng, 02 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng;

- Thu giữ tại ngăn tủ dưới tivi đặt tại phòng khách 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có đường kẻ màu đỏ và rãnh khóa, bên trong túi đựng chất tinh thể màu trắng.

Tất cả số đồ vật được niêm phong trong một hộp cát tông màu xanh trên hộp có chữ “GENX” và nhiều chữ khác. Bên ngoài hộp được dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Công an thị trấn Nh ký hiệu “KX”.

- Thu giữ tại ngăn tủ cạnh bình gas trong phòng bếp 01 cân điện tử, vỏ ngoài màu đỏ, trắng có chữ “Manlloro”, 01 chứng minh nhân dân số 122126202 mang tên Nguyễn Trường S do công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/01/2011.

- Thu giữ tại giường ngủ trong phòng ngủ của Nguyễn Trường S số tiền 27.624.000 đồng, trong đó có 47 tờ tiền Việt Nam loại polyme mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng; 20 tờ tiền mệnh giá 200.000.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền là 2.000 đồng.

- Thu giữ trên ghế gỗ phòng khách 01 chiếc điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đen có chữ realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- Thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ 01 chiếc điện thoại di động có vỏ màu vàng

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trường S.

Ngày 13/9/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT" và niêm phong trong bì cát tông ký hiệu "KX". Tại Kết luận giám định số 1474/KL-KTHS ngày 20/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng là ma túy, có tổng khối lượng 0.111 gam, loại Heroine.

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy là ma túy, có khối lượng 0.769 gam, loại Heroine.

- Trong 01 (một) hộp cát tông màu xanh, trên hộp có chữ “GENX” và nhiều chữ khác được dán kín, niêm phong, có ký hiệu “KX” gửi giám định:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0.279 gam, loại Heroine.

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) hộp giấy màu trắng dán kín bằng băng dính là ma túy, có tổng khối lượng 42.609 gam, loại Heroine.

+ Chất cục bột màu trắng được đựng trong 21 (hai mươi một) gói giấy bạc (trong đó có: 19 (mười chín) gói đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 02 (hai) gói mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng), được đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy là ma túy, có tổng khối lượng 1,713 gam, loại Heroine.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 0.949 gam (Bút lục 23, 24).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ cụ thể như sau: Khoảng cuối tháng 8 năm 2021, S đã mua ma túy Heroine của một người đàn ông tên Hòa ở Thái Nguyên (S không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này) với giá là 13.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Ngày 12/9/2021, S có bán cho D 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, khi nào D có tiền thì trả cho S. Ngoài bán ma túy cho D ra, S không bán ma túy cho ai khác, số ma túy còn lại S cất giấu mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra ban đầu Phạm Trung D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra D thay đổi lời khai, D khai ngày 09/9/2021, D đến nhà S chơi thì S cho D 01 gói ma túy Heroine được gói trong giấy lịch và S bảo cầm về mà chơi, sau đó D cầm ma túy về nhà chia nhỏ để sử dụng dần. Đến chiều ngày 13/9/2021, khi D đang ở nhà thì có Gi và Đ đến nhà D nhặt sắt vụn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ số ma túy trên của D cùng tiền và điện thoại di động, D chưa bán ma túy cho ai và cũng không cho bất kỳ ai sử dụng ma túy tại nhà. Do có mâu thuẫn về lời khai nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phạm Trung D đối chất với Ngô Hoàng Gi, Nguyễn Trường S nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phạm Trung D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trường S, Phạm Trung D thừa nhận hành vi phạm tội mình, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 3 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trường S.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2021. phạt bổ sung 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1 điều 256; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Trung D

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2021. phạt bổ sung 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo tự bào chữa:

Bị cáo D nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo S nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dung, anh Nhân vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh:

Đối với bị cáo S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2021, tại khu vực cổng nhà ở của Nguyễn Trường S, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Trường S đã có hành vi bán 01 gói ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng cho Phạm Trung D, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra S còn có hành vi tàng trữ trái phép 44,601 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Đối với bị cáo D: Tại bản tự khai ngày 13/9/2021, các biên bản ghi lời khai từ ngày 13/9/2021 đến ngày 27/10/2021 Phạm Trung D thừa nhận có mua ma túy của S, có bán ma túy cho Gi và cho Gi sử dụng ma túy tại nhà mình. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra D thay đổi lời khai, D khai ngày 09/9/2021, D đến nhà S chơi thì S cho D 01 gói ma túy Heroine được gói trong giấy lịch và S bảo cầm về mà chơi, sau đó D cầm ma túy về nhà chia nhỏ để sử dụng dần. Đến chiều ngày 13/9/2021, khi D đang ở nhà thì có Gi và Đ đến nhà D nhặt sắt vụn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ số ma túy trên của D cùng tiền và điện thoại di động, D chưa bán ma túy cho ai và cũng không cho bất kỳ ai sử dụng ma túy tại nhà. Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận có bán ma túy cho Gi và đồng ý cho Gi sử dụng ma túy tại nhà mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: ngày 13/9/2021, tại nhà ở của Phạm Trung D, sinh năm 1978 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện

T, tỉnh Bắc Giang, Phạm Trung D đã có hành vi bán 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng cho Ngô Hoàng Gi, sinh năm 1982, trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi bán ma túy, Phạm Trung D có hành vi chứa chấp Ngô Hoàng Gi sử dụng ma túy tại nhà bếp nhà mình. Ngoài ra, Phạm Trung D còn có hành vi tàng trữ 0,88gam ma túy Heroine với mục đích để bán kiếm lời.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Phạm Trung D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo S năm 1998 đã bị Tòa án nhân dân tối cao Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng cộng hình phạt là 17 năm tù; bị cáo D năm 2013, đã bị UBND huyện T ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà liên tiếp phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần bắt các bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân lương thiện.

Các bị cáo có tài sản, thu nhập nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Quá trình bắt quả tang đối với Phạm Trung D và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trường S; Cơ quan điều tra đã kiểm tra ma túy trong nước tiểu của D và S, kết quả D và S đều dương tính với ma túy. Tại Cơ quan điều tra, D và S đều thừa nhận D và S có sử dụng ma túy. Ngày 10/12/2021, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 750.000 đồng đối với D và S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Ngô Hoàng Gi là người mua ma túy của D nhưng Gi đã sử dụng hết số ma túy mua được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Gi về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 10/12/2021 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 750.000 đồng đối với Gi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S ở Thái Nguyên, do S không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể và đặc điểm của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh làm rõ người đàn ông này nên ngày 10/12/2021, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Lý Văn T sau khi mở cổng cho Gi và Đ vào nhà D, thì T lên nhà trên nhà D nên không biết việc D bán ma túy cho Gi và không biết việc Gi sử dụng ma túy tại nhà D nên Lý Văn T không vi phạm pháp luật.

Đối với Nguyễn Khắc Đ không mua ma túy và không sử dụng ma túy cùng Gi nên Đ không vi phạm pháp luật.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PT mobile màu đen, đã qua sử dụng, có số Imei1: 358246091027968 thu giữ của Phạm Trung D; 01 chiếc điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đen có chữ realme thu giữ tại nhà Nguyễn Trường S là phương tiện các bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy và 01 chiếc điện thoại vỏ màu vàng thu giữ tại nhà Nguyễn Trường S tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 100.000 đồng, gồm mười tờ mệnh giá 10.000 đồng; 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 1.794.000 đồng thu giữ của Phạm Trung D là tài sản của D không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 27.624.000 đồng là tài sản của S không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 tờ tiền plyme mệnh giá 100.000 đồng thu giữ tại tay trái của Phạm Trung D là tiền mà D bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với một cân điện tử, vỏ ngoài màu đỏ, trắng có chữ “Manlloro” thu giữ tại nhà S, quá trình điều tra S không thừa nhận chiếc cân điện tử này là của S, S không biết chiếc cân điện tử này của ai mang đến nhà S, S không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc cân này. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 chứng minh nhân dân số 122126202 mang tên Nguyễn Trường S do công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/01/2011 và 01 chứng minh nhân dân số 121246938 mang tên Phạm Trung D không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Ngô Hoàng Gi là xilanh mà Gi dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) phòng bì có ký hiệu “QT”, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng là ma túy, có tổng khối lượng 0,089 gam, loại Heroine, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng là ma túy, có khối lượng 0.743 gam, loại Heroine; Đối với 01 (một) hộp cát tông màu xanh, trên hộp có chữ “GENX” và nhiều chữ khác được dán kín, niêm phong, có ký hiệu “KX”, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0.273 gam, loại Heroine, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) hộp giấy màu trắng dán kín bằng băng dính là ma túy, có tổng khối lượng 42.253 gam, loại Heroine, mẫu chất cục bột màu trắng được đựng trong 21 (hai mươi một) gói giấy bạc (trong đó có: 19 (mười chín) gói đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 02 (hai) gói mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng), được đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đây là ma túy, có tổng khối lượng 1,658 gam, loại Heroine, mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 0.697 gam; 01 túi nilon màu đen, là vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường S.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 11 (mười một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 14 (mười bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2021. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung D.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung D 02 (hai) năm 06 (sáu) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2021. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phòng bì có ký hiệu “QT”, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng là ma túy, có tổng khối lượng 0,089 gam, loại Heroine, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng là ma túy, có khối lượng 0.743 gam, loại Heroine; 01 (một) hộp cát tông màu xanh, trên hộp có chữ “GENX” và nhiều chữ khác được dán kín, niêm phong, có ký hiệu “KX”, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0.273 gam, loại Heroine, mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) hộp giấy màu trắng dán kín bằng băng dính là ma túy, có tổng khối lượng 42.253 gam, loại Heroine, mẫu chất cục bột màu trắng được đựng trong 21 (hai mươi một) gói giấy bạc (trong đó có: 19 (mười chín) gói đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 02 (hai) gói mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng), được đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy là ma túy, có tổng khối lượng 1,658 gam, loại Heroine, mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 0.697 gam; 01 túi nilon màu đen; 01 xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PT mobile màu đen, đã qua sử dụng, có số Imei1: 358246091027968; 01 chiếc điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đen có chữ realme; 01 chiếc điện thoại vỏ màu vàng; 01 cân điện tử, vỏ ngoài màu đỏ, trắng có chữ “Manlloro”; 100.000 đồng (trong số tiền 29.618.000 đồng, theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/01/2022)

Trả lại bị cáo D 100.000 đồng, gồm mười tờ mệnh giá 10.000 đồng; 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 1.794.000 (trong số tiền 29.618.000 đồng, theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/01/2022); Trả lại bị cáo S số tiền 27.624.000 đồng (trong số tiền 29.618.000 đồng, theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/01/2022), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo D 01 chứng minh nhân dân số 121246938 mang tên Phạm Trung D. Trả lại bị cáo S 01 chứng minh nhân dân số 122126202 mang tên Nguyễn Trường S do công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/01/2011.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Các bị cáo Phạm Trung D, Nguyễn Trường S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy